TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 160/2018/HSST
Ngày 14-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiếu
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đắc Liệt
2. Ông Nguyễn Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 167/2018/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2018/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Đỗ Mai Đức H, sinh năm1981 tại tỉnh B. HKTT: số 149/1 đường T, Phường 5, thành phố V, tỉnh B; nơi ở: số 135B đường L, phường T, thành phố V, tỉnh B; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; con ông Đỗ Mai L và bà Nguyễn Thị Thu N, có vợ là Hồ Thị Phương Th, có 01 con sinh năm 2005.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 22/8/2005 TAND TP Vũng Tàu xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản".

- Ngày 26/4/2013, Tòa án nhân dân TP Vũng Tàu xử phạt: 03 năm 06 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 24/5/2016, H chấp hành xong án phạt tù theo giấy chứng nhận chấp hành án phạt tù số 415/GCN của Trại giam Xuyên Mộc và đã đóng tiền án phí HSST 200.000đ vào ngày 08/11/2013.

Bị bắt tạm giam từ ngày 24 tháng 11 năm 2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp.Vũng Tàu (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Quách Đình P, sinh năm 1979; HKTT: số 20 L, phường T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi của bị cáo: Khoảng 23^{h}30$^{'}$ ngày 23/11/2017, tại khu vực vòng xoay đường 3 tháng 2, phường 12, TP Vũng Tàu, Đội CSĐT tội phạm về ma tuý Công an TP Vũng Tàu (Đội CSĐT TPMT CATPVT) kết hợp lực lượng tuần tra Cảnh sát Cơ động Phòng PK20- Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (CS Cơ động Phòng PK20- CA tỉnh BR- VT) kiểm tra bắt quả tang Đỗ Mai Đức H đang tàng trữ: 01 gói nylon, hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt (H khai là ma túy tổng hợp, MTTH, loại hàng đá), 01 gói nylon, hàn kín, bên trong chứa 01 viên nén màu hồng hình quả dâu tây (H khai là MTTH, loại Thuốc Lắc), đồng thời cơ quan điều tra thu giữ của H: 150.000đ, 01 xe mô tô biển số: 54N3- 7463, 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 túi xách da màu đen.

Quá trình điều tra, H khai nhận: Năm 2005, H bị Tòa án nhân dân TP Vũng Tàu xử phạt 7 năm 6 tháng tù về tội: "Cướp tài sản"; ngày 26/4/2013, Tòa án nhân dân TP Vũng Tàu xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Sau khi ra tù, H tiếp tục sử dụng MTTH. Nguồn ma túy, H mua của người thanh niên tên T không rõ lai lịch để sử dụng. Ngày 23/11/2017, T đã liên lạc giao dịch với người thanh niên tên D, rồi nhờ H đi qua huyện Long Điền gặp người thanh niên tên D để nhận số ma túy trên đem về cho T. Khi mang ma túy về Vũng Tàu thì T sẽ liên lạc với H theo số điện thoại 0925595394 để lấy số ma túy trên và sẽ cho H ma túy sử dụng. Khoảng 22^{h} cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển số: 54N3- 7463 đi đến khu vực xã Tam Phước, huyện Long Điền, tỉnh BR- VT gặp người thanh niên tên D nhận số ma túy trên, rồi quay về đến khu vực vòng xoay đường 3 tháng 2, phường 12, TP Vũng Tàu thì bị Đội CSĐT TPMT CATPVT kết hợp CS Cơ động Phòng PK20- CA tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu kiểm tra bắt quả tang.

Lời khai của H phù hợp với chứng cứ thu thập.

Bản kết luận giám định số: 255/GĐMT-PC54(Đ4) ngày 24 tháng 11 năm 2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu kết luận:

Mẫu chất kết tinh không màu- trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín (mẫu A1), được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên:

Trung tá Nguyễn Văn Th, Đỗ Mai Đức H, Võ Trọng Ph, Đỗ Hồng Ng, gửi đến giám định có trọng lượng là: 36,3181gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Mẫu viên nén màu hồng hình trái dâu tây (mẫu A2) được niêm phong trong cùng phong bì nêu trên, gửi đến giám định có trọng lượng là: 0,3557gam, là chất ma túy, loại MDMA.

Lúc 23^{h}30$^{'}$ ngày 23/11/2017, tại khu vực vòng xoay đường 3 tháng 2, phường 12, TP Vũng Tàu, Đội CSĐT TPMT CATPVT kết hợp lực lượng tuần tra Cảnh sát Cơ động Phòng PK20- CA tỉnh BR- VT kiểm tra bắt quả tang Đỗ Mai Đức H đang vận chuyển: 36,3181gam Methamphetamine và 0,3557gam MDMA, đồng thời cơ quan điều tra thu giữ của H: 150.000đ, 01 xe mô tô biển số: 54N3- 7463, 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 túi xách da màu đen.

2. Bản cáo trạng số 167/CT-VKS ngày 10-8-2018, Viện Kiểm sát nhân dân TP.Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Đỗ Mai Đức H về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm m, p khoản 2 Điều 194 Bộ Luật hình sự năm 1999.

3. Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Đỗ Mai Đức H về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm m, p khoản 2 Điều 194 của BLHS năm 1999; điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 08 đến 10 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma tuý là tang vật vụ án; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 túi xách da màu đen; đối với số tiền 150.000đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Bị cáo Đỗ Mai Đức H khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Khi nói lời sau cùng, bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra

và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo xác định đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng và luận tội mà Viện kiểm sát nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Lúc 23^{h}30$^{'}$ ngày 23/11/2017, tại khu vực vòng xoay đường 3 tháng 2, Phường 12, thành phố Vũng Tàu, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy-Công an thành phố Vũng Tàu kết hợp lực lượng tuần tra Cảnh sát Cơ động Phòng PK20- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kiểm tra bắt quả tang Đỗ Mai Đức H đang vận chuyển: 36,3181gam Methamphetamine và 0,3557gam MDMA đồng thời cơ quan điều tra thu giữ của H: 150.000đ, 01 xe mô tô biển số: 54N3-7463, 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 túi xách da màu đen.

Hành vi của bị cáo Đỗ Mai Đức H đã thực hiện nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý", với trọng lượng ma túy là 36,3181gam Methamphetamine và 0,3557MDMA. Đồng thời bị cáo H là đối tượng có tiền án, cụ thể: Ngày 22/8/2005 TAND TP Vũng Tàu xử phạt 7 năm 6 tháng tù về tội "Cướp tài sản". Ngày 26/4/2013, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", theo khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS 1999. Ngày 24/5/2016, H chấp hành xong án phạt tù. Như vậy, bị cáo H phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu truy tố bị cáo H về tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm m, p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét trọng lượng ma túy bị cáo H vận chuyển qua giám định là 36,6738 gam thuộc khoản 3 Điều 250 BLHS năm 2015 có khung hình phạt từ 15 đến 20 năm tù nhưng thuộc khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999 có khung hình phạt từ 07 đến 15 năm tù. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH ngày 20/6/2017 của Quốc hội về hướng dẫn áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015, về áp dụng tình tiết có lợi cho bị cáo để áp dụng khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999 khi xem xét trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và

tội phạm khác liên quan đến ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương.

Ma túy là hiểm họa của nhân loại, vì chất ma túy vừa làm khánh kiệt về kinh tế, vừa gây tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe, vừa làm băng hoại nhân cách và làm suy đồi đạo đức của những người sử dụng chúng, nên hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, gây tác động rất xấu đến trật tự, trị an ở địa phương vì vậy cần phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội. Bị cáo từng có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, 01 tiền án về tội "Cướp tài sản" nhưng khi được mãn hạn tù, bị cáo không sửa chữa bản thân, sống tuân theo pháp luật mà tiếp tục cố ý phạm tội. Lần phạm tội này bị cáo bị truy tố ở hai tình tiết định khung thuộc khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999 là "tái phạm nguy hiểm" tại điểm p và vận chuyển ma túy với số lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam (36,6738 gam) thuộc điểm m. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo tốt, làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không xác định được có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 gói ma túy tổng hợp niêm phong số 255/GĐMT-PC54 (Đ4) ngày 24/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 túi xách da màu đen H dùng để đựng ma túy và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là tang vật liên quan đến hành vi vận chuyển ma túy của H nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 150.000đ do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo H.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số: 54N3- 7463 có căn cứ xác định là tài sản của anh Quách Đình Phú, anh Phú cho H mượn xe sử dụng mà không biết H sử

dụng xe trên làm phương tiện vận chuyển ma túy nên cơ quan điều tra đã trả lại xe trên cho anh Phú là đúng quy định.

[7] Các vấn đề khác: Đối với các đối tượng tên T tại khu vực Vòng xoay dầu khí, Thành phố Vũng Tàu. Sau khi H khai bổ sung, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra bổ sung, dẫn giải bị cáo H đi chỉ điểm; quá trình điều tra, xác định được đối tượng T đã chết nên không còn căn cứ để điều tra và truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn D tại Long Điền H khai đã giao ma túy cho H, cơ quan điều tra đã lấy lời khai và tiến hành đối chất giữa H và D nhưng D đều khai không thực hiện hành vi giao ma túy cho H như H khai, ngoài lời khai của H không còn chứng cứ nào thể hiện D đã giao ma túy cho H nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở để khởi tố đối với D.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Mai Đức H** phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm m, p khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51; 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Mai Đức H 10 (mười) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 24 tháng 11 năm 2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy niêm phong số 255/GĐMT-PC54 (Đ4) ngày 24/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 túi xách da màu đen.

- Trả lại cho bị cáo H số tiền 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng)

Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 80/BB.THA và Biên lai thu tiền số 0009298 cùng ngày 29-3-2018.

3. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đỗ Mai Đức H phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án (đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai) để yêu cầu Toà án tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Hiếu